

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 4 - THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2026/HS-ST  
Ngày: 21 - 01 - 2026

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Đình Khanh

Ông Nguyễn Hữu Tuấn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Danh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Thanh Hóa

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Ông Lê Văn Toàn – Kiểm sát viên;

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2025/TLST- HS ngày 25 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2025/QĐXXST- HS ngày 31 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

**Ngô Văn B** - sinh năm 1992, tại Thanh Hóa; Nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố T, phường S, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở trước khi bị bắt: SN 91 T, tổ dân phố P, phường S, tỉnh Thanh Hóa; Số CCCD: 038092009247; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị V; có vợ là Nguyễn Thị L (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 27/4/2023 bị TAND TP. Sầm Sơn (nay là TAND khu vực 4 – Thanh Hóa) Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đến ngày 26/10/2024 chấp hành xong; nhân thân: ngày 08/7/2014 bị Công an thị xã S, tỉnh Thanh Hóa khởi tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 07/4/2017 VKSND thị xã Sầm Sơn ra Quyết định đình chỉ vụ án đối với Ngô Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Bị cáo bị tạm giữ ngày 11/6/2025, đến ngày 17/6/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa

**- Người bào chữa:** Bà Lê Thu H - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T. Có mặt

**- Người làm chứng:** Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1956. Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường S, tỉnh Thanh Hóa

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 00 phút ngày 11/6/2025 tại tổ dân phố (TDP) P, phường Q, thành phố S (nay là phường S), tỉnh Thanh Hóa. Tổ tuần tra Đoàn Biên phòng S phối hợp với Công an phường S trên đường làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang thu giữ trong túi quần bên trái của Ngô Văn B đang mặc 01 túi nilon bên trong có 07 gói giấy màu trắng có dòng kẻ ngang, kích thước mỗi gói là 1x2cm, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng ngà, B khai là ma túy loại Heroin. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ trong túi quần bên phải 01 ví da màu đen, kích thước 10 x 22cm, bên trong ví thu giữ 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ ngang bên ngoài dán băng dính màu đen, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà; 01 căn cước công dân mang tên Ngô Văn B và số tiền 1.717.000 đồng (gồm 03 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 5000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 2000 đồng); 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen gắn 02 sim số 0334.205.191 và số 0327.222.924.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Ngô Văn B tại TDP. P, phường S, tỉnh Thanh Hóa. Đoàn Biên phòng S thu giữ tại phòng ngủ của Bốn 08 bơm tiêm loại 03ml chưa qua sử dụng, 01 lọ dung dịch Lidocain, 05 lọ dung dịch nước cất.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 11 giờ ngày 11/6/2025 Ngô Văn B ở nhà sử dụng sim số 0327.222.924 gắn trong điện thoại di động hiệu OPPO màu đen gọi điện cho người giới thiệu tên là “H1” có số điện thoại 0366.452.534 để hỏi mua 07 gói ma túy với giá 300.000 đồng/gói về sử dụng, hai bên thống nhất và hẹn giao ma túy tại khu vực ngã tư giao nhau giữa đường T và Trần Khánh D (gần nhà B). Sau đó B đi bộ ra nơi đã hẹn gặp người đàn ông đi xe máy Wave màu xám đen (không gắn biển số) đang đứng đợi, người này đưa cho B 07 gói ma túy và nói “do mua nhiều nên bớt 100.000 đồng”, nên B đưa 2.000.000 đồng. Nhận được ma túy B cất trong túi quần, trên đường về thì bị tổ công tác kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Ngoài ra, thu giữ 01 gói ma túy trong ví là Ngô Văn B đã mua của người tên “H1” trước đó hai ngày nhưng chưa sử dụng hết thì bị thu giữ.

Tại Kết luận giám định số 2007/KL-KTHS ngày 13 tháng 6 năm 2025 của phòng K Công an tỉnh T, kết luận:

+ Chất màu trắng ngà đựng trong 07 gói giấy màu trắng có dòng kẻ ngang của phong bì ký hiệu M1 niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,656g loại: Heroine;

+ Chất màu trắng ngà đựng trong 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ ngang bên ngoài được dán một phần băng dính màu đen của phong bì ký hiệu M1 niêm

phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,083g loại: Heroine. (Tổng khối lượng là 0,739 gam).

Vật chứng của vụ án: 01 phong bì do phòng K Công an tỉnh T phát hành, được niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh T1, Lại Thị Thanh L1, Trịnh Tứ V1 và các hình dấu của phòng K Công an tỉnh T chứa chất ma túy còn lại sau giám định; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen gắn 02 sim số 0334.205.191 và số 0327.222.924 của Ngô Văn B; 01 ví màu đen, kích thước 10 x 22cm; 01 căn cước công dân mang tên Ngô Văn B; 08 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng; 01 lọ dung dịch Lidocain; 05 lọ dung dịch nước cất và số tiền 1.717.000 đồng.

**Về tình tiết khác liên quan đến vụ án:** Đối với nguồn gốc 0,739 gam Heroin thu giữ quá trình điều tra, Ngô Văn B khai mua của người đàn ông tên “H1” do quen biết nhau trên mạng xã hội, nhưng không rõ danh tính, địa chỉ; C điện thoại B dùng lên mạng xã hội Facebook liên lạc với “H1” xin số điện thoại để mua ma túy đã bị rơi xuống biển nên không thu giữ được. Đối với số điện thoại 0366452534 mà B đã liên lạc để mua ma túy, qua xác minh số điện thoại này thuộc M (V2) đứng tên Ngô Xuân T2, sinh ngày 03/10/2001 ở 6 T, phường P, thành phố H, qua làm việc với anh T2 từ trước đến nay không có tên gọi khác là H1 và chưa từng đăng ký sổ thuê bao trên và không quen biết ai tên “H1” và Ngô Văn B, do đó Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T không có căn cứ xử lý

Tại Cáo trạng số 25/CTr-VKS.KV4 ngày 19/11/2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thanh Hóa truy tố Ngô Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS.

Đề nghị tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Mức án mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt Ngô Văn B từ 24 đến 30 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/6/2025; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 08 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng, 01 lọ dung dịch Lidocain và 05 lọ dung dịch nước cất; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen gắn 02 sim số 0334.205.191 và số 0327.222.924; trả lại cho bị cáo 01 ví da màu đen và số tiền 1.717.000 đồng; giao lại 01 căn cước công dân mang tên Ngô Văn B cho công an phường S quản lý.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Đề nghị miễn án phí HSST cho bị cáo vì thuộc đối tượng hộ cận nghèo.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận, thống nhất với hành vi, tội danh truy tố và điều luật áp dụng, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS, bị cáo trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình có hoàn cảnh khó khăn phải nuôi con nhỏ và mẹ già nên xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về phần thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Ngô Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên, lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người làm chứng, cùng các tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập đầy đủ khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do nghiện ma túy nên vào hồi 12 giờ 15 phút ngày 11/6/2025 tại khu vực ngã tư giao nhau giữa đường T và Trần Khánh D thuộc TDP. P, phường S, tỉnh Thanh Hóa. Ngô Văn B đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là 0,739 gam Heroin mục đích sử dụng thì bị tổ tuần tra S với Công an phường S bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã đủ cơ sở khẳng định bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 (sửa đổi năm 2017). Do đó việc truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất, mức độ tội phạm, vai trò, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, làm mất trật tự trị an xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống

xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân nhận thức rõ hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, ngoài ra trước đó bị cáo đã từng bị khởi tố về hành vi cùng loại và bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục vi phạm nên cần phải xử lý nghiêm.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Vì vậy khi lượng hình cũng nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Căn cứ vào tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần áp dụng Điều 38 BLHS cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và răn đe, phòng ngừa chung

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, gia đình thuộc hộ cận nghèo nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau giám định, 08 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng, 01 lọ dung dịch Lidocain và 05 lọ dung dịch nước cất là vật cấm lưu hành, hoặc không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; Đối với 01 ví da màu đen và số tiền 1.717.000 đồng là tài sản của bị cáo nên cần xem xét trả lại cho bị cáo theo quy định; giao lại 01 căn cước công dân mang tên Ngô Văn B cho công an phường S quản lý.

[7] Án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí HSST theo quy định tại Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Tuyên bố:* Bị cáo Ngô Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

*Căn cứ:* điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Xử phạt Ngô Văn B 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/6/2025.

*Căn cứ:* Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định đựng trong phong bì dán kín niêm phong; 01 lọ dung dịch Lidocain; 05 lọ dung dịch nước cất; 08 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen gắn 02 sim số 0334.205.191 và số 0327.222.924.

Trả lại cho Ngô Văn B: 01 ví da màu đen, kích thước 10 x 22cm; số tiền 1.717.000 đồng theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 24/11/2025 của Kho bạc Nhà nước khu vực XI.

Giao lại 01 căn cước công dân mang tên Ngô Văn B cho công an phường S quản lý.

Vật chứng là tang vật của vụ án được tạm giữ và mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng số 13/BBVC-THA ngày 25/11/2025 của phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Thanh Hóa.

*Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:*

Về án phí: Miễn án phí HSST cho bị cáo Ngô Văn B.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- VKSND Khu vực 4 – Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Nguyễn Văn Hùng**